Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 13.06.2016 08:19:26

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2016/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định cụ thể một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Liên Bộ Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2016/NQ-HĐND17 ngày 14/04/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Chi thù lao hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 200.000 đồng/vụ, việc hoà giải/tổ hòa giải.

2. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

3. Chi bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên: 70.000 đồng/người/buổi.

4. Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên: 10.000 đồng/người/buổi.

5. Các nội dung chi, mức chi thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở khác thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Sở Tư pháp phối hợp hướng dẫn tổ chức thực hiện. Hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- VP. Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo BN, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Nhường